TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: **29**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2022.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Đặng Quang Hoạch

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Xuân T, sinh năm 1987**

- **Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988**

Cùng trú tại: Số abc, ấp H B, xã Đ H, huyện Trả B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn – anh Nguyễn Ngọc Xuân T, trình bày:*

Anh và chị Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện Trả B, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận ngày 19/10/2011.

Trong quá trình chung sống, anh và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn chia sẻ được với nhau. Từ năm 2020 đến nay, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng phát sinh trầm trọng, không có tiếng nói chung, thường xuyên xung đột, cãi vã. Hiện tại anh chị không còn sống chung với nhau. Nay, anh nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 23/8/2012, Nguyễn Trần Bảo M, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Trần Minh B, sinh ngày 04/6/2018. Khi ly hôn, anh đồng ý giao 03 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000 đồng/tháng/con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, bị đơn – chị Trần Thị H, trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc Xuân T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận ngày 19/10/2011.

Bản thân chị biết anh T không còn tình cảm với chị, anh T không còn quan tâm, chăm sóc và tình cảm rất lạnh nhạt. Vợ chồng không tin tưởng nhau, chị nghi ngờ anh không chung thủy. Hiện anh và chị đã không còn chung sống với nhau. Bản thân chị nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa hai bên không có khả năng hàn gắn nhưng vì là người theo đạo nên chị không thể ký tên vào biên bản thuận tình ly hôn. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 23/8/2012, Nguyễn Trần Bảo M, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Trần Minh B, sinh ngày 04/6/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng/con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Ngọc Xuân T và chị Trần Thị H tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ngày 19/10/2011. Quá trình chung sống, giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện tại, anh T và chị H không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T yêu cầu được ly hôn với chị H là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Về con chung: Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 23/8/2012, Nguyễn Trần Bảo M, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Trần Minh B, sinh ngày 04/6/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng

của cháu Trúc. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng/con; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có; Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn – anh Nguyễn Ngọc Xuân T và bị đơn – chị Trần Thị H đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về yêu cầu khởi kiện:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Xuân T và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai ngày 19/10/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H, vụ án được thụ lý ngày 06/01/2022 nên áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị H đều thống nhất: Trong thời gian chung sống, anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh T và chị H không có sự cảm thông, chia sẻ, không tin tưởng lẫn nhau. Chị H không đồng ý ly hôn vì thương các con và là người theo đạo nên không đồng ý ký tên trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn. Hiện tại anh T và chị H không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh T được ly hôn với chị H.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 23/8/2012, Nguyễn Trần Bảo M, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Trần Minh B, sinh ngày 04/6/2018. Khi ly hôn, giao ba con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con theo thỏa thuận của các bên.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 147, 220, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Xuân T.

1. Anh Nguyễn Ngọc Xuân T được ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 23/8/2012, Nguyễn Trần Bảo M, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Trần Minh B, sinh ngày 04/6/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Ngọc Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị H số tiền 1.500.000đ/1tháng/1con. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Ngọc Xuân T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Xuân T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000407 ngày 026/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Ngọc Xuân T còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- UBND xã Trung Hòa, h. Trảng Bom;
(GCNKH số 94 ngày 19/10/2011)
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung